TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 10/7/2020
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ,TỈNH KON TUM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Lánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Giang -Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ (tên viết tắt là Quỹ tín dụng H). Địa chỉ trụ sở: 198 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Hồng H- Chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ. (*Theo Giấy ủy quyền số: 09/GUQ/QT-QTD, ngày 04/02/2020 và Giấy ủy quyền số: 25/GUQ, ngày 02/4/2018*). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đắc Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2020 và các bản tự khai, Đại diện nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ bà Cao Thị Hồng H trình bày:

Vào ngày 20/7/2018 ông Nguyễn Đắc L có ký Hợp đồng tín dụng số: 189/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày vay 20/7/2018 đến hạn trả nợ ngày 20/7/2019; Mục đích vay vốn: Kinh

doanh buôn bán nhỏ và chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo (lợn); Mức lãi suất cho vay 11,56%/năm tại thời điểm ký hợp đồng.

Đồng thời khi ký kết Hợp đồng tín dụng số: 189/2018 ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng vay tiền, ông Nguyễn Đắc L đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: 180/HĐTC, ngày 18/7/2017, tài sản thế chấp gồm có: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BD 380211, được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 11/03/2011, tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 4, diện tích 249m^2. Địa chỉ thửa đất: Tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất mang tên ông Nguyễn Đắc L. Còn anh Nguyễn Đắc Th ký tên trong Hợp đồng thế chấp là người thừa kế đồng sở hữu tài sản.

Hợp đồng thế chấp trên được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T ngày 18/7/2017.

Đến thời hạn thanh toán nợ vay ông Nguyễn Đắc L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng đã ký kết, khoản vay 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) quá hạn từ ngày 20/7/2019. Ngày 20/8/2019 Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đkhông liên lạc được với ông Long, vì ông Lvà anh Th đã đi khỏi nơi cư trú và không thông báo địa chỉ mới cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ biết. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ đã nhiều lần đến nhà và tìm nhiều biện pháp để liên lạc nhưng không liên lạc được với ông L cũng như anh Th. Đến nay ông Nguyễn Đắc L vẫn chưa trả số nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đăk Hà, trong quá trình vay vốn ông L đã trả được số tiền lãi trong hạn là 34.680.000 đồng (*Ba mươi tư triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay là Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ, Đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Đắc L phải trả số tiền là 350.879.800 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*) tính đến ngày 10/7/2020. Trong đó tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi quá hạn là 50.879.800 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*) và lãi phát sinh nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng cho đến khi ông Nguyễn Đắc L trả nợ hết cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ.

- Trường hợp ông Nguyễn Đắc L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng: Yêu cầu ông Nguyễn Đắc L phải chịu theo quy định.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th biết bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú. Sau đó, Tòa án tống đạt Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các văn bản tố

tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án bằng hình thức lập biên bản niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà cũng đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 16/4/2020; ngày 04/5/2020 cho ông L và anh Th biết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/6/2020 đã bị hoãn do ông Lvà anh Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vụ án vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/7/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng minh, không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cao Thị Hồng H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và cung cấp cho Tòa án bảng kê tính lãi tiền vay tính đến ngày 10/7/2020 ông Lcòn nợ là: 350.879.800 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi quá hạn là 50.879.800 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*), buộc ông Lphải trả số tiền nợ trên và lãi phát sinh nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng cho đến khi bị đơn ông Ltrả nợ hết cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ.

Phiên tòa lần này, bị đơn ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán và các quy định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: Thẩm phán đã xem xét thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đúng theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; xác minh đương sự vắng mặt tại nơi cư trú và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại các Điều 97; 98; 101; 208; 209; 210; 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đắc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đắc Th: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày hôm nay xét xử, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các các Điều 463, 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ.

Buộc ông Nguyễn Đắc L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đsố tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/7/2020 là: 350.879.800 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi quá hạn là 50.879.800 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*) và lãi suất phát sinh theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho tới khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Đắc L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng dân sự:

- Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/07/2018 Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đvà ông Nguyễn Đắc L ký kết Hợp đồng tín dụng số: 189/2018

kèm theo phụ lục hợp đồng với thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng, ngày đến hạn trả nợ vốn vay là ngày 20/7/2019. Ngày 04 tháng 02 năm 2020 Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ có quyền khởi kiện và vụ án dân sự vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

-Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Bị đơn ông Nguyễn Đắc L khi ký kết Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng vay vốn để kinh doanh buôn bán nhỏ và chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo (lợn); nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum và áp dụng Bộ luật dân sự để giải quyết.

- Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Lvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Th vắng mặt nhưng không có ủy quyền tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

Xét, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ là loại hình tổ chức tín dụng hợp tác, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu riêng, hạch toán kinh tế độc lập, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động trong việc kinh doanh tiền tệ và dịch vụ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ trước thành viên và trước pháp luật về hoạt động của mình. Do đó, việc nguyên đơn với bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật. Đồng thời, hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc, tiền lãi và mức lãi suất đã được ghi trong hợp đồng. Khi ký kết hợp đồng bị đơn còn thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nguyên đơn để bảo đảm khoản tiền vay, Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T ngày 18/7/2017 và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh T ngày 18/7/2017. Đến thời hạn thanh toán cả gốc và lãi, bị đơn đã vi phạm hợp đồng, không chịu thanh toán số tiền vay theo quy định trong hợp đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2020, tổng cộng là 350.879.800 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi quá hạn là 50.879.800 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*) và tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng cho đến khi trả hết nợ, nếu không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ có quyền đề nghị các cơ

quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng như nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Bởi vì, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến số nợ như: Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất; phiếu chi; giấy nhận nợ và các loại giấy tờ khác có liên quan được thể hiện trong hồ sơ vụ án là đầy đủ, đúng pháp luật.

Xét về Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng, thì giữa hai bên ký kết thể hiện là hợp đồng vay vốn để kinh doanh buôn bán nhỏ và chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo, đều được ký kết theo trình tự, quy trình, tự nguyện và đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nếu bị đơn không thanh toán trả nợ: Ông L và anh Th đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, tờ bản đồ số: 04, diện tích 249m^2 (*Hai trăm bốn mươi chín mét vuông*) đất (Trong đó: 150m^2 đất ở tại đô thị và 99m^2 đất nông nghiệp). Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T chủ sử dụng là ông Nguyễn Đắc L có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BD 380211 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011 mang tên ông Nguyễn Đắc L tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: 180/HĐTC ngày 18/7/2017 để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng. Hợp đồng thế chấp được chứng thực hợp lệ và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên hoàn toàn hợp pháp. Các đương sự xác định tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, từ khi thế chấp đến nay không cho thuê, mượn, chuyển nhượng, không có tranh chấp với ai; hiện trạng đất và tài sản gắn liền trên đất đúng như mô tả tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà. Căn cứ Điều 298 Bộ luật dân sự; Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 thì việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời điểm thế chấp tài sản cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ ông L và anh Th có quan hệ là bố đẻ, con đẻ, ông L ký trong hợp đồng thế chấp là chủ sở hữu tài sản, còn anh Th ký trong hợp đồng thế chấp với tư cách là đồng sở hữu tài sản người thừa kế chỉ được phát sinh quyền và nghĩa vụ tài sản trong trường hợp khi ông L qua đời. Do đó, yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ đề nghị xử lý tài sản thế chấp của ông L nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn là ông Nguyễn Đắc L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và được trả lại số tiền tạm ứng án phí, tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 203; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 116; 117; 298; 317; 318; 319; 320; 321; 322; 323; 351; 352; 357; 463, 466, 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 90; 91; 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ (tên viết tắt là Quỹ tín dụng H) đề ngày 04 tháng 02 năm 2020.

Buộc ông Nguyễn Đắc L phải có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ số tiền là 350.879.800 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*). Trong đó nợ tiền gốc 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ tiền lãi quá hạn là 50.879.800 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/7/2020.

Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/7/2020) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết số nợ gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L (bên phải thi hành án) không thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi quá hạn đối với khoản vay nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên xử lý tài sản thế chấp bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm có:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, tờ bản đồ số: 04, diện tích 249m^2 (*Hai trăm bốn mươi chín mét vuông*) đất (Trong đó: 150m^2 đất ở tại đô thị và 99m^2 đất nông nghiệp). Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T mang tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Đắc L có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BD 380211 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số: 180/HĐTC ngày 18/7/2017 đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ với ông Nguyễn Đắc L và anh Nguyễn Đắc Th.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông L đối với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 189/2018, ngày 20/07/2018 kèm theo phụ lục hợp đồng và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì ông Nguyễn Đắc L tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Buộc ông Nguyễn Đắc L phải chịu toàn bộ.

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đkhông phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên ông Nguyễn Đắc L phải hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Nguyễn Đắc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.543.990 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm chín mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 8.198.350 đồng (*Tám triệu một trăm chín mươi tám ngàn ba trăm năm mươi đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000726 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2020) Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn (ông L), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Th) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh